TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 06-01-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ***tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146A/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 07/2022/TB-TA ngày 21/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Trần Thái N (tên gọi khác: Trần Bắc Thái N1), sinh ngày 25/7/2004 tại tỉnh Quảng Trị. Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: D H, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha (không rõ), mẹ là Trần Thị V; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm 2002 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: 175/15/15/25 đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Cha là Trần Văn T1, mẹ là Nguyễn Thị L1; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Tô Văn T2, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: D Tổ H, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*: Anh Lê Thanh H, sinh ngày 29/5/2006 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Nơi tạm trú: 888/9/41 B1 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người đại diện của anh* Lê Thanh H: Bà Tô Ngọc H1, sinh năm 1993 – Là Bí thư Đoàn Thanh niên thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị V, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: D H, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/6/2022, Lê Trần Thái N (sinh ngày 25/7/2004. Vào ngày 27/6/2022, N được 17 tuổi 11 tháng 2 ngày) cùng Trần Văn T ngồi uống nước ở gần khu công nghiệp Đ thuộc thành phố V, nghe có nhóm thanh niên ngồi kế bên bàn việc đi đánh nhau ở chân Cầu C. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi thấy nhóm thanh niên trên ra lấy xe mô tô điều khiển đi nên N cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đỏ, BKS 72C1-934.22 chở T đi theo đến chân Cầu C thuộc địa phận Phường A, thành phố V xem sự việc xảy ra như thế nào để báo cho cơ quan Công an xử lý. Tại đây, nhóm thanh niên trên đang đứng tụ tập dưới chân cầu thấy N chở T chạy đến nên nhóm người này bỏ đi, N và T tiếp tục chạy theo sau để theo dõi. Ngay lúc này, N và T phát hiện anh Lê Thanh H (sinh ngày 29/5/2006) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter BKS 72P1-719.15 chở ông Tô Văn T2 từ chân Cầu C hướng từ Phường A, thành phố V đi xã P nên nghĩ ông T2 và anh H có liên quan đến nhóm thanh niên trên. Nguyên liền điều khiển xe mô tô rượt theo và truy hô "Cảnh sát hình sự đây", đồng thời T ngồi sau cầm một cây gậy dũ được mang theo trước đó đánh về phía T2 nhưng không trúng

và làm rơi cây gậy dũ xuống đường. Thấy vậy, T2 lấy ra con dao Thái Lan (dao do H mang theo để làm cá để trong cốp xe bị văng ra ngoài lúc cả hai té xe nên T2 cầm lấy) giơ lên đâm lại phía N và T nhưng không trúng (lúc này hai xe chạy song song) rồi H điều khiển xe chở anh T2 tiếp tục bỏ chạy. Khi đến Tỉnh lộ 44A thuộc ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do thấy xe mô tô gần hết xăng nên H và T2 dừng xe lại. Lúc này, N chạy đến dừng xe bước xuống dùng còng số 8 cùng với T khống chế còng tay T2 lại rồi yêu cầu T2 lên xe của N chở đi, còn T chạy xe mô tô của H chở H cùng đi đến Công an phường A, thành phố V để bàn giao cho Công an (theo lời khai của H do thấy T2 bị N và T bắt đưa đi nên H tự lên xe cùng T đi theo về Công an phường A, thành phố V để xem sự việc như thế nào). Tuy nhiên, tại Công an phường A, thành phố V, Công an A xác định N và T có dấu hiệu phạm tội nên đã tiến hành làm việc và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đến để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, N và T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xác định được: Khi nghe nhóm thanh niên bàn việc đi đánh nhau và khi thấy nhóm thanh niên đứng dưới chân Cầu C, N có điện thoại báo sự việc cho ông Lê Việt B là Cảnh sát thuộc Đ, Công an thành phố V. Ông B nghe báo sự việc nên yêu cầu N trình báo sự việc cho Công an phường, ông B không trao đổi với N về việc khống chế, khóa trói Tập để đưa về Công an phường. Việc dùng còng tay khóa T2 đưa về Công an phường 12 là do N và T tự thực hiện và trong quá trình xảy ra vụ việc, N và T không đánh đập, khống chế, khóa trói và ép buộc H đi theo về Công an phường A.

Về diễn biến sự việc của T2 và Hải lưu thông trên đường: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/6/2022 sau khi T2 và H đi nhậu tại quán vỉa hè thuộc thị trấn L, huyện L thì H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter BKS 72R1-719.15 chở Tập từ quán nhậu về thành phố V. Trên đường về, H nói với T2 xuống hầm chân Cầu C để bàn việc xin việc làm. Lúc này, có 2 người thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) đi xe Vision màu nho, không rõ biển số xe đi ngược chiều với H và T2 cầm 1 vật giống cây kiếm dài khoảng 60cm chém về phía người Tập, H đang điều khiển xe thấy T2 bị chém nên lách xe ra làm cả hai bị té xuống đường. Do bị 2 người trong nhóm thanh niên trên đuổi chém nên H điều khiển xe chở T2 bỏ chạy từ chân Cầu C hướng từ Phường A, thành phố V đi xã P và bị N và T rượt theo theo diễn biến nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu cam, biển kiểm soát: 72C1-934.22 do bà Trần Thị V (là mẹ ruột của N) làm chủ sở hữu, vào khoảng tháng 3/2021, bà V mua tại Cửa hàng xe máy Hoàng Thắng do ông Vũ Thắng H2 làm chủ.

- 1 con dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước dài khoảng 22cm.

- 1 còng số 8 chất liệu bằng kim loại màu trắng xám, trên còng có ghi chữ "BỘ CÔNG AN KC" (Nguyên khai đặt mua còng trên mạng xã hội Facebook của một người không rõ nhân thân với số tiền 2.000.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra ông T2 có ý kiến là yêu cầu các bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng cho ông T2.

Tại Cáo trạng số 148/CT-VKSLĐ ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Lê Trần Thái N và Trần Văn T tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và xác định đối với ông Lê Việt B không liên quan đến hành vi bắt người trái pháp luật của N và T nên không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Trần Thái N và Trần Văn T đúng theo nội dung bản cáo trạng số 148/CT-VKSLĐ ngày 27/10/2022. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của Lê Trần Thái N và Trần Văn T gây ra, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Lê Trần Thái N và Trần Văn T phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Lê Trần Thái N từ 12 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho N.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58 và 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Trần Văn T từ 9 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho T.

- Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Lê Trần Thái N và Trần Văn T đồng ý bồi thường cho ông Tô Văn T2 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho bà Trần Thị V 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu cam, biển kiểm soát 72C1-934.22; Tịch thu tiêu hủy 1 con dao Thái Lan và 1 còng số 8.

Phần tranh luận: N và T đồng ý với tội danh, điều luật và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội. N và T không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của N và T: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Lê Trần Thái N và Trần Văn T khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Cụ thể như sau: Tối ngày 27/6/2022, do nghĩ anh Lê Thanh H và ông Tô Văn T2 (H đang chở T2 bằng xe máy) tham gia đánh nhau với nhóm thanh niên (không rõ nhân thân) dưới chân Cầu C thuộc Phường A, thành phố V nên khi đuổi theo đến Tỉnh lộ 44A thuộc ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Trần Thái N và Trần Văn T (Nguyên đang chở T bằng xe máy) không phải là người có thẩm quyền bắt giữ người nhưng đã có hành vi rượt theo yêu cầu H và T2 dừng xe rồi N và T dùng còng số 8 còng tay, khống chế ông T2 đưa ông T2 ngồi lên phía trước xe máy do N lái và N chở ông T2 về trụ sở Công an phường A, thành phố V để làm việc.

Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của N và T thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, N và T đều là người thực hành, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội N chưa đủ 18 tuổi nhưng N giữ vai trò cao hơn T trong vụ án này.

Xét lời khai nhận tội của N và T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của N và T tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của N và T là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền tự do của con người. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Bắt người trái pháp luật của mình". Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của N và T đã phạm tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố đối với N và T là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, N và T thành khẩn khai báo; N và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, N và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, N và T đồng ý bồi thường thiệt hại cho T2 20.000.000 đồng nên N và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 11/5/2022, N được Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố V tặng Giấy khen do N là Tình nguyện viên có thành tích xuất sắc trong tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn Phường A. Do đó, N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyên và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: Tại thời điểm phạm tội là ngày 27/6/2022, N được 17 tuổi 11 tháng 2 ngày nên khi quyết định hình phạt thì N được áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự là Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Do áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với N là người dưới 18 tuổi khi phạm tội, nên không khấu trừ thu nhập của N.

Hiện nay T không có việc làm và không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra ông T2 có ý kiến là yêu cầu các bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng cho ông T2. Nên ghi nhận sự tự nguyện của Lê Trần Thái N và Trần Văn T là đồng ý bồi thường cho ông Tô Văn T2 20.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Trần Thị V 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu cam, biển kiểm soát 72C1-934.22; Tịch thu tiêu hủy 1 con dao Thái Lan và 1 còng số 8.

[8] Về án phí: Nguyên và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Trần Thái N và Trần Văn T phạm tội: "Bắt người trái pháp luật".

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 36, 91, 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Trần Thái N 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường A2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được Quyết định Thi hành án hình phạt Cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Lê Trần Thái N cho Ủy ban nhân dân Phường A2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường A2 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được Quyết định Thi hành án hình phạt Cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của Lê Trần Thái N và Trần Văn T như sau: Lê Trần Thái N và Trần Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Tô Văn T2 20.000.000 đồng. Trong đó phần bồi thường của mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Trần Thị V 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu cam, biển kiểm soát 72C1-934.22; Tịch thu tiêu hủy: 1 con dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước dài khoảng 22cm và 1 còng số 8 chất liệu bằng kim loại màu trắng xám, trên còng có ghi chữ "BỘ CÔNG AN KC".

(Các vật chứng này được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền theo Biên bản giao nhận vật chứng số 15/BB-CCTHADS ngày 28/10/2022).

4. Về án phí:

Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Lê Trần Thái N và Trần Văn T, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/01/2023); bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PC 06, PC 10);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Điền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Long Điền;
- UBND Phường 3 và Phường 10, thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan và người đại diện;
- Lưu.